

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2026

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN QUÝ 1/2026
Số: Q1.HCM050626/BKHD/NT-GS

Bên bán hàng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**
Mã số thuế: 0309391503
Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Đại diện: Nguyễn Bảo Thạch Chức vụ: Phó Giám đốc

Bên mua hàng: **CÔNG TY TNHH GS 25 VIETNAM**
Mã số thuế: 0314658576
Địa chỉ: 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Đại diện: Chức vụ:

STT	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Ký hiệu	Diễn giải	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
1	05/01/2026	00000140	1C26TTN	WH0010085125111231	15.084.785	1.206.783	16.291.568
2	08/01/2026	00001399	1C26TTN	WH0010085126120104	10.404.260	832.341	11.236.601
3	13/01/2026	00002028	1C26TTN	WH0010085126100107	16.533.065	1.322.645	17.855.710
4	15/01/2026	00000094	1C26TDV	Hàng trả - GS25-HCM-Q1-58576	-66.500	-5.320	-71.820
5	15/01/2026	00003106	1C26TTN	WH0010085126120111	10.203.756	816.300	11.020.056
6	19/01/2026	00003944	1C26TTN	WH0010085126100114	13.308.671	1.064.694	14.373.365
7	22/01/2026	00005174	1C26TTN	WH0010085126130118	8.333.373	666.670	9.000.043
8	24/01/2026	00005322	1C26TTN	WH0010085126100121	15.647.719	1.251.818	16.899.537
9	29/01/2026	00007211	1C26TTN	WH0010085126120125	9.291.233	743.299	10.034.532
10	31/01/2026	00008306	1C26TTN	WH0010085126100128	20.667.119	1.653.370	22.320.489
11	06/02/2026	00009526	1C26TTN	WH0010085126120201	13.140.883	1.051.271	14.192.154
12	12/02/2026	00012045	1C26TTN	WH0010085126110204	16.508.864	1.320.709	17.829.573
13	14/02/2026	00012164	1C26TTN	WH0010085126120208	17.679.988	1.414.399	19.094.387
14	24/02/2026	00013158	1C26TTN	WH0010085126120211	29.408.494	2.352.680	31.761.174
15	27/02/2026	00014035	1C26TTN	WH0010085126120222	7.993.027	639.442	8.632.469
16	28/02/2026	00014572	1C26TTN	WH0010085126100225	32.027.507	2.562.201	34.589.708
17	06/03/2026	00016249	1C26TTN	WH0010085126120301	12.481.476	998.518	13.479.994
18	09/03/2026	00017202	1C26TTN	WH0010085126100304	15.872.725	1.269.818	17.142.543
19	12/03/2026	00018458	1C26TTN	WH0010085126120308	7.238.716	579.097	7.817.813

STT	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Ký hiệu	Diễn giải	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
20	17/03/2026	00019251	1C26TTN	WH0010085126110311	17.000.910	1.360.073	18.360.983
21	20/03/2026	00020784	1C26TTN	WH0010085126120315	9.699.091	775.927	10.475.018
22	23/03/2026	00021598	1C26TTN	WH0010085126110318	14.232.699	1.138.616	15.371.315
23	25/03/2026	1861	1C26TDV	Hàng trả - GS25-HCM-Q1-58576	-66.500	-5.320	-71.820
24	26/03/2026	00022908	1C26TTN	WH0010085126120322	8.951.759	716.141	9.667.900
25	31/03/2026	00023275	1C26TTN	WH0010085126110325	17.916.662	1.433.333	19.349.995
Tổng cộng					339.493.782	27.159.505	366.653.287
Chiết khấu thương mại (2%)					6.789.876	543.190	7.333.066
Chiết khấu cho từng cửa hàng (1%)					3.394.938	271.595	3.666.533
Tổng chiết khấu (3%)					10.184.813	814.785	10.999.598

Bảng kê được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN MUA HÀNG
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÁN HÀNG
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)